

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

ThS. LÊ MINH THẮNG*

Abstract: *Renewal in testing and assessment to improve foreign language competence for major students in our country today is necessary. Therefore, every university and college should set out their own the direction of innovation in the training, testing and assessment process to meet the need of world integration trends and create specialized major students that are equipped with the best knowledge and skills: such as applying for exchange, cooperation and profession practices.*

Keywords: *Renewal testing and assessment; foreign language competence; major students.*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ngoại ngữ đóng vai trò then chốt và là “chìa khóa” để phát triển hội nhập. Giáo dục nước ta đang trong tiến trình hội nhập khu vực và thế giới, vì vậy nâng cao năng lực ngoại ngữ (NLNN), đặc biệt là tiếng Anh trong các trường cao đẳng, đại học được ưu tiên hàng đầu. Trong đó, *kiểm tra (KT) - đánh giá (ĐG) NLNN* được coi là khâu đột phá trong quá trình dạy và học ngoại ngữ, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn là một trường cao đẳng miền núi. Tuy có những đặc thù riêng nhưng với xu thế chung của đổi mới giáo dục hiện nay, nhà trường đã đề ra những định hướng đổi mới trong dạy và học cho phù hợp với quá trình đào tạo của nhà trường để tạo ra được những lớp sinh viên (SV) chuyên ngữ được trang bị những kiến thức, kĩ năng; biết vận dụng để trao đổi, hợp tác và thực hành nghề nghiệp sau này đáp ứng yêu cầu của xu thế hội nhập thế giới. Bài viết đề cập một số vấn đề cơ bản trong việc đổi mới KT, ĐG NLNN cho SV chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh.

1. Xu hướng KT, ĐG NLNN giai đoạn hiện nay

KT, ĐG đối với giáo dục quốc tế đã có những bước tiến rất lớn cả về lí luận và thực tiễn không chỉ đối với ngoại ngữ mà cả các môn học khác, thể hiện rõ xu hướng là *hướng đến ĐG năng lực người học*; phương pháp, cách thức ĐG rất đa dạng, sáng tạo và linh hoạt, với xu hướng chung là chuyển từ mục tiêu cung cấp tri thức sang hình thành các năng lực ở người học, hoạt động dạy định hướng vào tích cực

hóa người học. ĐG năng lực nhằm giúp giảng viên (GV) có thông tin kết quả học tập của người học để điều chỉnh hoạt động giảng dạy; giúp SV điều chỉnh hoạt động học tập. Nhiều quốc gia đã đẩy mạnh KT, ĐG bằng các hình thức, phương pháp ĐG như quan sát, phỏng vấn, hồ sơ, dự án, trình diễn thực, nhiều người cùng tham gia, SV tự ĐG... ĐG kết quả học tập thông qua dự án hoặc nghiên cứu nhóm được chú trọng.

Ở Việt Nam hiện nay, KT, ĐG kết quả học tập hoàn toàn giao cho GV và SV chủ động, phương pháp ĐG được sử dụng đa dạng, sáng tạo và linh hoạt, trong đó ĐG năng lực đang được nhiều GV quan tâm. ĐG năng lực nhằm không chỉ giúp GV có thông tin kết quả học tập của SV để điều chỉnh hoạt động giảng dạy; giúp SV điều chỉnh hoạt động học tập mà còn giúp GV và nhà trường xác nhận, xếp hạng kết quả học tập.

Để hòa nhập với thế giới, làm bạn với các nước trên thế giới, trước đòi hỏi của sự phát triển KT-XH của đất nước, việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân còn nhiều hạn chế: nhiều SV chuyên ngành chưa có khả năng sử dụng ngoại ngữ để tham khảo, nghiên cứu tài liệu nước ngoài hoặc theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài. Vì vậy, nếu không đổi mới KT, ĐG thì sẽ không đổi mới được chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trong những năm qua, Bộ GD-ĐT đã rất coi trọng và đẩy mạnh các chủ trương về ĐG NLNN, xem đó là khâu đột phá trong việc đổi mới quá trình

* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

dạy và học ngoại ngữ tại Việt Nam. Ngày 24/1/2014, Bộ GD-ĐT ban hành Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. *Chuẩn đầu ra về NLNN cho SV chuyên ngữ* được xác định trong Đề án Ngoại ngữ 2020 của Bộ GD-ĐT theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ là SV hệ cao đẳng chuyên ngữ phải đạt bậc 4/6, SV hệ đại học chuyên ngữ phải đạt bậc 5/6 Khung NLNN của Việt Nam. Yêu cầu đối với giáo viên ngoại ngữ giảng dạy tại các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông phải đạt bậc 3, 4 và 5 theo khung NLNN. Điều đó đặt ra một yêu cầu cấp bách về việc nâng cao NLNN cho SV khi tốt nghiệp.

Để được công nhận đạt được NLNN ở các bậc này, SV phải thực hiện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, từ vựng và ngữ pháp. Vì vậy, việc đổi mới KT, ĐG là đáp ứng căn bản, toàn diện việc dạy và học tiếng Anh cho SV chuyên ngữ để đảm bảo chuẩn đầu ra theo yêu cầu của xu thế hội nhập.

2. Thực trạng KT, ĐG SV chuyên ngành tiếng Anh ở Trường CĐSP Lạng Sơn

SV chuyên ngành tiếng Anh Trường CĐSP Lạng Sơn hầu hết là dân tộc thiểu số đến từ các huyện trên địa bàn tỉnh, nên việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng còn gặp rất nhiều khó khăn như: chưa mạnh dạn trong giao tiếp, trình độ không đồng đều, vì vậy điều đó gây nhiều trở ngại đối với các em trong quá trình học tập. Trong môi trường học tập mới, phương pháp giảng dạy và học cũng khác so với trường phổ thông. Bước vào quá trình học, các em phải học và thi theo 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và môn *Tiếng Anh* tổng hợp gồm: ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, đọc, viết...

Vì vậy, để đào tạo được những SV chuyên ngành tiếng Anh nắm được các kĩ năng ngoại ngữ, đòi hỏi quá trình dạy học cũng như KT, ĐG phải linh hoạt, phù hợp với năng lực thực tế của SV.

Công tác KT, ĐG đối với SV chuyên ngành Tiếng Anh được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy được ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Các hình thức KT, ĐG hiện nay còn chưa đa dạng, hoạt động KTĐG thường xuyên và cuối kì hầu hết vẫn chỉ áp dụng các hình thức trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp. Các đề thi học phần còn thiếu công cụ ĐG chuẩn thống nhất như các đề thi chuẩn quốc tế. Nhiều phương thức ĐG chưa có độ tin cậy cao vì do chính bản thân GV giảng dạy, ra đề, chấm điểm.

Vì vậy, công tác KT, ĐG đối với SV chuyên ngành còn nhiều hạn chế và chưa ĐG hết năng lực thực sự của SV. Việc đổi mới hình thức KT, ĐG đối với SV chuyên ngành là cần thiết. Nhà trường, GV cần nhận thức và quan tâm đúng mức về vấn đề này mới đem lại hiệu quả cao cho quá trình đào tạo.

3. Một số biện pháp đổi mới KT, ĐG nhằm nâng cao NLNN cho SV chuyên ngành Tiếng Anh ở Trường CĐSP Lạng Sơn

3.1. Khảo sát NLNN đầu vào của SV. Việc xác định rõ trình độ ban đầu của người học là cần thiết trong quá trình dạy và học. Xác định trình độ của SV hiện tại đang ở mức độ nào, so sánh với chuẩn đầu ra từ đó đặt ra mục tiêu cho từng giai đoạn học tập theo từng học kì, năm học để biết những kĩ năng nào cần được tăng cường? Trên cơ sở đó nhà trường có định hướng chỉ đạo GV tham gia giảng dạy có những điều chỉnh về phương pháp, kiến thức, kĩ năng cho phù hợp với đối tượng SV của nhà trường. Việc khảo sát NLNN đầu vào được ứng dụng như một hình thức bắt buộc với những chương trình đào tạo chuyên nghiệp hiện nay. Hoạt động này thường chú trọng vào mục đích của việc KT, ĐG mà ít quan tâm đến nội dung kiến thức. Tùy theo mục đích khóa học mà chúng ta có thể tiến hành các dạng thức bài hay quy trình khác nhau, thường với một khóa học ngoại ngữ sẽ bao gồm cả hai dạng là phỏng vấn và viết. Trong đó, viết có thể bao gồm cả trắc nghiệm khách quan và tự luận, hoặc riêng trắc nghiệm, hoặc riêng tự luận.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức KT, ĐG thường xuyên, gồm:

3.2.1. Thông qua dạy và học: Cần đa dạng hóa các hình thức KT, ĐG quá trình như: ĐG dự án, hồ sơ học tập, nhật kí học tập và đặc biệt là SV tự ĐG. Tuy nhiên, với mỗi kĩ năng, GV phải biết lựa chọn những hình thức ĐG cho phù hợp nhằm nâng cao độ tin cậy của kết quả ĐG. Việc đa dạng các hình thức KT, ĐG cũng giúp SV có thêm kiến thức về hoạt động này bởi họ sẽ là những giáo viên trong tương lai. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, GV cần tích cực đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo phương pháp tương tác để rèn cho SV các kĩ năng ngoại ngữ một cách thuần thục (GV-SV; SV-SV), làm thế nào để đưa kiến thức từ giáo trình vào giờ học tạo sự hấp dẫn cho giờ học và tạo cho SV môi trường học tập, chủ động, sáng tạo; SV giao tiếp với nhau nhiều hơn. Trong giảng dạy có thể kết hợp KT, ĐG...

Ví dụ: Trong kĩ năng nói, GV giúp SV thành lập các nhóm ngẫu nhiên sau đó thực hành những tình huống thực tế do GV hoặc lớp đưa ra. Các nhóm tự

thiết kế tình huống theo các chủ đề và trình bày trước lớp khi được GV yêu cầu với thời gian quy định. GV sẽ yêu cầu các nhóm khác lắng nghe và ĐG kết quả của nhóm trình bày theo những tiêu chí do GV đưa ra. Điểm ĐG sẽ là điểm trung bình giữa các nhóm. Còn trong kĩ năng viết, hàng tuần, GV giao cho mỗi nhóm một chủ đề, chủ điểm và yêu cầu các nhóm làm việc ngoài giờ lên lớp, tìm hiểu thông tin và viết bài với độ dài khoảng 300-500 từ (độ dài bài viết có thể áp dụng tùy theo trình độ của SV và theo khung tham chiếu châu Âu). Các nhóm nộp bài viết cho GV qua email, GV chọn ngẫu nhiên các nhóm khác nhau để ĐG theo tiêu chí đã quy định. Điểm ĐG của bài viết sẽ được tính trung bình giữa các nhóm.

Ngoài ra đối với kĩ năng đọc, nghe, GV có thể cho SV tự ĐG theo từng kĩ năng riêng biệt hoặc có thể kết hợp các kĩ năng như nghe và viết...

Qua thực tế giảng dạy hai kĩ năng nói và viết cho SV các lớp chuyên ngữ tại Trường CĐSP Lạng Sơn đã cho thấy, khi GV yêu cầu SV làm việc theo nhóm và tự ĐG kết quả học tập của nhau đã tạo cho các em cơ hội, hòa đồng, tự tin hơn trong các hoạt động, vượt qua được sự nhút nhát, ngại về giao tiếp.

Bên cạnh đó, để tránh tình trạng SV học tập một cách máy móc và tăng cường hoạt động tự học tự nghiên cứu, tìm kiếm những tài liệu tham khảo, GV có thể thiết kế đề thi, trong đó yêu cầu SV áp dụng những gì họ đã học để giải quyết vấn đề khi làm bài. Để mở rộng hơn và phát huy, ĐG được năng lực của SV, GV nên ra đề ở những tài liệu khác cùng một lĩnh vực, chủ điểm ngôn ngữ và cùng trình độ như đã học trong giáo trình.

3.2.2. Thông qua ngoại khóa, thực hành, thực tế. Việc tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, cho SV đi thực tế là một phương pháp học hiệu quả và hữu ích đối với SV chuyên ngành. Đi thực tế là một hoạt động yêu cầu các kĩ năng kiến thức sống cao. Với phương pháp này, SV có cơ hội tham quan những danh lam thắng cảnh của đất nước, các em sẽ phát triển được tình yêu quê hương xứ sở, học được những phong tục, tập quán, nét văn hóa của dân tộc; qua đó vốn kiến thức của các em về cuộc sống sẽ phong phú hơn; qua các hoạt động thực tế, trải nghiệm sẽ là một cơ hội rất tốt để SV tăng cường khả năng giao tiếp.

Ngoài ra, GV có thể tổ chức cho các em xem những bộ phim nước ngoài nhưng không có phụ đề hoặc thuyết minh tiếng Việt để tăng cường kĩ năng nghe, qua đó giúp SV tìm hiểu những vấn đề lí luận trong sách vở, những lí thuyết đã học, được cụ thể hóa trong thực tiễn như thế nào, các tình huống trong thực

tế cuộc sống được diễn đạt qua ngôn ngữ ra sao. Từ đó, các em áp dụng từ thực tiễn trải nghiệm của mình cùng với kiến thức được học để giải quyết các vấn đề của bài học một cách chủ động, sáng tạo. Sau mỗi hoạt động như vậy, GV yêu cầu SV trình bày những suy nghĩ của bản thân về các hoạt động đó thông qua kĩ năng viết hoặc nói.

3.3. Xây dựng ma trận và cấu trúc đề thi cho từng học phần/ môn học. Hàng năm, các tổ bộ môn trong Khoa Ngoại ngữ cần có kế hoạch xây dựng ma trận (bảng trọng số) và cấu trúc đề thi cho từng học phần/ môn học dựa trên kết quả ĐG năng lực đầu vào của SV, chương trình chi tiết môn học và chuẩn đầu ra đối với ngành đào tạo và thông báo tới toàn thể SV từ đầu học kì. Hoạt động này giúp SV tự lên kế hoạch học tập phù hợp nhất, định hướng các phương pháp học tập, kiểm soát được lượng kiến thức của môn học. Bên cạnh đó, SV biết được các dạng bài tập sẽ được tập trung vào những nội dung kiến thức nào, số lượng câu hỏi, thời gian cho mỗi câu hỏi, từ đó có thể điều chỉnh phương pháp học tập đang áp dụng. Ngoài ra, điều này cũng rất hữu ích cho GV: thay vì phụ thuộc vào một loại giáo trình, GV có thể áp dụng linh hoạt nhiều loại giáo trình khác nhau nhằm cung cấp cho SV nguồn kiến thức phong phú, dồi dào, đặc biệt những kiến thức đó lại được cập nhật tại thời điểm học môn học. Sẽ không còn tình trạng kiến thức đã lỗi thời, học mà không áp dụng được vào thực tiễn... Hoạt động này nhằm kiểm soát chất lượng đào tạo theo nội dung đầu ra, trong đó GV lên kế hoạch giảng dạy hợp lí về mặt thời gian và kiến thức theo tỉ trọng phân bố dựa trên đề cương môn học đã ban hành.

3.4. Phân tích câu hỏi thi và xây dựng bộ công cụ KT, ĐG. Sau mỗi kì thi, Nhà trường cần phân tích câu hỏi thi tiến tới xây dựng một bộ công cụ chuẩn ĐG NLNN cho SV. Đối với hoạt động này có thể tiến hành theo thuyết khảo thí hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phân tích câu hỏi thi như phần mềm QUEST, CONQUEST và mô hình RASCH. Tính ưu việt của phần mềm này giúp chúng ta có thể biết được độ khó của câu hỏi thi, năng lực của thí sinh, những câu hỏi nào có chất lượng những câu hỏi nào cần sửa để sử dụng tiếp hoặc loại bỏ.

Độ khó của các câu hỏi thi và năng lực của thí sinh được đo bằng thang logistic.

Khi độ khó có dãy phân bố tương đồng với dãy phân bố về năng lực của thí sinh có nghĩa đề thi là phù

(Xem tiếp trang 59)

kiến thức cơ bản và kĩ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, chú trọng rèn nghề, hướng dẫn cho người học phương pháp dạy học bộ môn.

2.5. Thay đổi phương pháp dạy học. Quan điểm giáo dục “lấy người học làm trung tâm” và “tiếp cận năng lực người học” đòi hỏi giảng viên phải giảm thiểu phương pháp thuyết trình mà vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại. Các hoạt động hỗ trợ (hoạt động nhóm, rèn luyện kĩ năng thuyết trình, xây dựng các mô hình trò chơi, sân khấu hóa tác phẩm văn học, sử dụng công nghệ thông tin...) được tăng cường nhằm tổ chức, hỗ trợ sinh viên tự lực và tích cực chủ động lĩnh hội tri thức, phát triển các năng lực chung và năng lực riêng của giáo viên *Ngữ văn* tương lai như: giao tiếp; hợp tác; phát hiện và giải quyết vấn đề; năng lực tư duy sáng tạo; nghiên cứu khoa học; cảm thụ, truyền và kích thích xúc cảm thẩm mĩ ở người học nhằm chuyển hóa các giá trị thẩm mĩ nhân văn từ tác phẩm văn chương vào thực tiễn đời sống; phát triển chương trình *Ngữ văn*... Tất cả các

học phần trong chương trình đều được xây dựng theo hướng: giảm nhiều giờ lí thuyết, tăng cường giờ bài tập, thảo luận, thực hành lên từ 30-50%.

* * *

Phát triển CTĐT là quá trình liên tục làm hoàn thiện CTĐT. Phát triển CTĐT ở Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của nền KT-XH và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, 2014.
2. Phạm Hồng Quang. **Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lí luận và thực tiễn**. NXB Đại học Thái Nguyên, 2013.
3. Hoàng Thị Tuyết. “Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực - Xu thế và nhu cầu”. Tạp chí *Phát triển và Hội nhập*, số 9, tháng 3-4/2013.

Đổi mới hoạt động kiểm tra...

(Tiếp theo trang 56)

học. Nếu độ khó của câu hỏi thi cao hơn năng lực thí sinh thì đề thi được cho là khó và ngược lại. Khi đó những câu hỏi khó hoặc dễ quá cần được loại bỏ và thay thế để có thể ĐG đúng năng lực của thí sinh. Cách làm này sẽ giúp xây dựng được một bộ công cụ với những câu hỏi thi đã được kiểm nghiệm và có độ tin cậy cao.

3.5. Tổ chức các kì thi ĐG NLNN theo định kì hàng năm. Đây là cách để phát huy năng lực của SV, đồng thời để SV làm quen với cách thức và phương pháp tổ chức một kì thi ĐG NLNN như thế nào. Qua đó, các em biết được năng lực của mình hiện đang ở mức độ nào để có sự phấn đấu và lên kế hoạch học tập nhằm đáp ứng được chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp.

Để thực hiện được điều đó, nhà trường cần có định hướng chỉ đạo Khoa Ngoại ngữ xây dựng những bộ câu hỏi để ĐG năng lực ở từng kĩ năng, các bài tập, các công cụ ĐG năng lực. Từ đó, GV lựa chọn nội dung phù hợp, sắp xếp các nội dung đó theo một trình tự hợp lí, đề xuất được những phương pháp dạy học hiệu quả, đồng thời xây dựng phương thức ĐG phù hợp.

GV có thể áp dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau (thậm chí có thể lựa chọn các nguồn tài liệu, học liệu khác nhau) sao cho những phương pháp và tài

liệu học tập đó phù hợp và hiệu quả nhất đối với SV của mình nhằm mục đích SV đạt được những mức chuẩn đầu ra tiếng Anh sau khi kết thúc khóa học.

* * *

Tóm lại, KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực là xu thế tất yếu hiện nay. Nếu xây dựng được một quy trình ĐG thích hợp thì sẽ có những tác động tích cực tới hiệu quả dạy - học; qua đó nhận ra được những điểm mạnh, những điểm yếu trong quá trình giảng dạy để từ đó điều chỉnh, bổ sung nội dung và phương pháp dạy học cho phù hợp. Vì vậy, cần được các nhà quản lí, GV cũng như SV quan tâm, nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới trong dạy học ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu đổi mới hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh - Lê Mỹ Dung. **Đánh giá trong giáo dục**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2014
2. Trường Đại học Nha Trang. *Kĩ yếu hội nghị chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ*, 2014.
3. Nitko. A.J & Brookhart.S.M., *Educational Assessment of Students*. 5th Ed. Pearson Education, Inc, Upper Saddle River, New Jersey, Merrill Prentice Hall, 2007.
4. Wu, Kun-Huei. Perspectives on peer assessment in language teaching and learning. *Linguistics, Culture & Education*, 1(1), 42-57, 2012.